

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị P** - sinh ngày 02/02/2003

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thôn HX, xã HS, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001303042635

* **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn P1** - sinh ngày 23/12/1996

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thôn HX, xã HS, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001096035442

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn P1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn P1 thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2022 ngày 29/9/2022 tại UBND xã HS, huyện MD, thành phố Hà Nội (nay là xã HS, thành phố Hà Nội) giữa anh Bùi Văn P1 và chị Bùi Thị P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 04/3/2026}.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn P1 đều xác nhận có 02 con chung là Bùi Ngọc Quỳnh C – sinh ngày 03/4/2023 và Bùi Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/10/2024. Sau khi ly hôn, giao chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con, anh P1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị P mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi các cháu thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Văn P1 đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị P nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004517 ngày 24/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1c thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Dương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng